

**CHỈ THỊ**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**về tăng cường công tác quản lý và phát triển bền vững**  
**nuôi trồng thủy sản trên biển tỉnh Quảng Ninh**

-----

Sau 07 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/5/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế thủy sản tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (*Nghị quyết số 13-NQ/TU*), ngành thủy sản Quảng Ninh đã đạt được những kết quả quan trọng, cơ bản đáp ứng yêu cầu mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp; hạ tầng vùng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản tập trung trọng điểm đã được tỉnh quan tâm đầu tư. Công tác quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy ngành thủy sản được củng cố và phát huy hiệu quả; chủ quyền an ninh biển đảo được giữ vững; đời sống người lao động ngành thủy sản từng bước ổn định và nâng cao. Giá trị tăng thêm của ngành thủy sản năm 2020 đạt 3.291,3 tỷ đồng, chiếm 49,75% tỷ trọng ngành nông nghiệp; tăng 43,7% so với năm 2014 (*Năm 2014 đạt 2.290 tỷ đồng*); trong đó, giá trị sản xuất nuôi biển năm 2020 là 1.935 tỷ đồng, chiếm 65,7% giá trị sản xuất nuôi trồng thủy sản, tăng 47,1% so với năm 2014 (*Năm 2014 đạt 1.315 tỷ đồng*).

Tuy nhiên, còn một số hạn chế cần tập trung khắc phục trong thời gian tới, đó là: (1) Phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, chưa bền vững, có nơi, có lúc còn tự phát. Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này còn nhiều hạn chế, yếu kém, nhất là công tác lập, quản lý, thực hiện quy hoạch. (2) Vùng nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao, theo chuỗi giá trị chưa nhiều; sản xuất còn nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, chưa có tính liên kết, hiệu quả thấp, không ổn định, phụ thuộc nhiều vào thời tiết, dịch bệnh, thị trường. (3) Hệ thống cung ứng dịch vụ vật tư, thức ăn, thuốc phòng, trị bệnh... còn thiếu và chưa đồng bộ. (4) Đối tượng nuôi chủ lực còn hạn chế, giá trị kinh tế không cao; quy trình kỹ thuật nuôi còn mang tính truyền thống, tự phát. Hạ tầng vùng sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản chưa đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật và chưa phù hợp theo từng đối tượng. (5) Công tác dự báo thị trường, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu giống, sản phẩm thủy sản còn hạn chế, chế biến còn nhỏ lẻ, chưa đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm nên xuất khẩu thường gặp khó khăn.

Trong thời gian tới, để đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển (*gọi tắt là nuôi biển*) theo hướng sản xuất hàng hóa, hiện đại, bền vững, ứng dụng công nghệ cao, góp phần bảo vệ môi trường, cảnh quan, nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học và thực hiện nghiêm Luật Thủy sản, Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ban xây dựng đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung quán triệt thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

## **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản nói chung và nuôi biển nói riêng**

- Sắp xếp bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành thủy sản, xây dựng và chuẩn bị nguồn nhân lực quản lý các cấp đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đổi mới hoạt động, tách chức năng nhiệm vụ sự nghiệp công ra khỏi quản lý nhà nước. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của từng cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đồng thời quy định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nuôi biển nói riêng và ngành thủy sản nói chung.

Tiếp tục cơ cấu lại ngành thủy sản, phát triển lĩnh vực nuôi biển toàn diện theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, gia tăng giá trị, bền vững gắn với phát triển du lịch, dịch vụ, công nghiệp và bảo vệ chủ quyền, an ninh biển đảo của Tổ quốc; trong đó, đổi mới cơ cấu giống, sản phẩm phù hợp với lợi thế của từng vùng; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thủy sản; phát triển các vùng nuôi biển tập trung, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, trọng tâm là phát triển các doanh nghiệp thủy sản và các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ kết nối với hệ thống tiêu thụ sản phẩm, chuỗi giá trị. Thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp, dự án đầu tư vào lĩnh vực nuôi biển; phát triển các mô hình tổ chức sản xuất hiệu quả; khuyến khích phát triển kinh tế tổ hợp tác, hợp tác xã.

- Thường xuyên kiểm soát, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc quản lý, sử dụng mặt nước, đáy biển, môi trường khu vực nuôi biển. Các cấp ủy, tổ chức đảng đưa nội dung kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và sử dụng đất, mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản vào chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm.

- Chủ động bám sát các cơ quan chức năng có liên quan và phối hợp với UBND thành phố Hải Phòng để cập nhật, tích hợp quy hoạch vùng nuôi biển tập trung vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, Quy hoạch bảo vệ, khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch các ngành, lĩnh vực có liên quan để đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh trong tình hình mới. Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về ranh giới, tọa độ các cơ sở nuôi biển và các vùng nuôi biển tập trung theo quy hoạch để phục vụ công tác quản lý Nhà nước.

## **2. Phát triển nuôi biển theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; cơ cấu lại diện tích, đối tượng nuôi phù hợp; hoàn thiện quy trình nuôi, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn của các thị trường**

- Phát triển các vùng nuôi biển tập trung công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, phù hợp với sức tải môi trường; tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển bền vững, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, mặt nước và các quy hoạch khác theo định hướng tái cơ cấu ngành thủy sản và phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường, phát triển du lịch, dịch vụ, bảo đảm quốc phòng, an ninh biển, đảo; từng bước đưa nuôi thủy sản biển thành một

ngành sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường hướng về xuất khẩu với những sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao, giá trị gia tăng lớn; gắn sản xuất với chế biến, xây dựng thương hiệu, uy tín của sản phẩm, đồng thời đóng góp hiệu quả, thiết thực cho chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

- Dịch chuyển và giảm diện tích, mật độ nuôi ở vùng biển từ 03 hải lý trở vào; mở rộng diện tích nuôi thủy sản biển phù hợp với sức tải môi trường trong giới hạn từ 3 đến 6 hải lý; khuyến khích đầu tư nuôi biển ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là ở các địa phương: Vân Đồn, Cô Tô, Cẩm Phả, Đầm Hà, Hải Hà... Chậm nhất hết năm 2022, hoàn thành sắp xếp các khu vực nuôi biển tập trung theo quy hoạch; thay thế vật liệu nổi sử dụng trong nuôi biển thân thiện với môi trường theo quy chuẩn của tỉnh và di dời các cơ sở nuôi trồng thủy sản ra khỏi vùng lõi vịnh Hạ Long. Kiên quyết xử lý đối với các trường hợp nuôi trồng trái phép, vi phạm quy hoạch, gây ảnh hưởng đến môi trường biển và các hoạt động trên biển...

- Tiếp tục thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực về tài chính, khoa học và công nghệ tham gia đầu tư nuôi biển theo hướng bền vững, năng suất cao, thân thiện môi trường tạo sự lan tỏa tới các thành phần kinh tế khác. Phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá đồng bộ, hiện đại kết hợp chặt chẽ với các vùng nuôi tập trung tạo nên chuỗi liên kết từ nuôi trồng đến khai thác, tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ ngành nuôi biển phát triển. Xây dựng các mô hình nuôi biển gắn với du lịch, dịch vụ (*giáo dục cộng đồng, tham quan, du lịch...*) nhằm đảm bảo sinh kế, tăng thu nhập cho ngư dân.

### **3. Đa dạng hóa đối tượng nuôi; tập trung phát triển sản xuất các giống thủy sản chủ lực, có giá trị kinh tế cao, từng bước chủ động nguồn giống đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu con giống cho các vùng nuôi**

- Xây dựng cơ cấu đàn giống thủy sản phục vụ nuôi biển phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh theo hướng tập trung phát triển các đối tượng nuôi chủ lực, các loài có giá trị kinh tế cao; đồng thời, nghiên cứu phương án nhập giống và tiếp nhận chuyên gia công nghệ nuôi các loài cá biển, ưu tiên thể có giá trị kinh tế cao, công nghệ nuôi không phức tạp từ các nước, vùng lãnh thổ có điều kiện tự nhiên tương đồng để bổ sung vào cơ cấu đàn giống thủy sản nuôi biển của tỉnh.

- Nghiên cứu hoàn thiện Quy trình kỹ thuật nuôi của từng đối tượng gắn với quy trình công nghệ sản xuất giống theo hướng kết hợp giữa phương pháp nuôi truyền thống với ứng dụng công nghệ mới, thân thiện môi trường, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và sự tham gia hợp tác của ngư dân. Khẩn trương hoàn thiện và triển khai thực hiện phương án quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng Trung tâm sản xuất giống ưu tiên thể tập trung Vân Đồn trong năm 2021. Nghiên cứu triển khai khu sản xuất giống cá biển tập trung ở những vùng có lợi thế và phù hợp.

- Tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý đối với Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về thủy sản tại huyện Đầm Hà đảm bảo theo quy định và đẩy mạnh xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư có năng lực triển khai các dự án trong khu vực này, đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi nhất để dự án sản xuất tôm giống của Tập đoàn Việt Úc nâng công suất sản xuất tôm giống đạt công suất thiết kế 8 tỷ con tôm giống/năm và hình thành vùng nuôi tôm thương phẩm siêu thâm canh trên nền tảng ứng dụng khoa học công nghệ, tạo đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.

- Chủ động phát triển sản xuất giống thủy sản, ương dưỡng giống thủy sản tại chỗ và chú trọng liên kết với các cơ sở trong và ngoài nước; phấn đấu đến năm 2025 đáp ứng cơ bản 70% nhu cầu về con giống thủy sản chất lượng cao, sạch bệnh cho các cơ sở nuôi biển của tỉnh.

- Phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học, các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đề xuất các chương trình chuyển giao công nghệ sản xuất giống, công nghệ nuôi các loài nhuyễn thể, cá biển, rong biển có giá trị kinh tế cao, phù hợp với thị trường xuất khẩu.

#### **4. Nâng cao trình độ ứng dụng khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, tạo đột phá trong lĩnh vực nuôi thủy sản biển**

- Đẩy mạnh cơ giới hóa, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; sử dụng thiết bị, công nghệ hiện đại trong nuôi trồng, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Xây dựng chuỗi liên kết từ khâu cung ứng giống, vật tư, kỹ thuật đến sản xuất, chế biến, xây dựng thương hiệu, tiếp cận thị trường và tiêu thụ sản phẩm trong nuôi biển.

- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn thực hành nuôi tốt, có chứng nhận trong nuôi trồng thủy sản (bao gồm các tiêu chuẩn: VietGAP, BAP, ASC, MSC CoC...) nhằm đảm bảo các sản phẩm thủy sản được sản xuất theo tiêu chuẩn đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường lợi nhuận cho doanh nghiệp, ngư dân. Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản, phấn đấu đến năm 2025, tất cả các cơ sở, vùng nuôi biển đạt điều kiện về an toàn thực phẩm và thực hiện truy xuất, giám sát nguồn gốc sản phẩm nuôi.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nuôi biển. Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo nghề nhằm thu hút nguồn lực, huy động sự quan tâm, hỗ trợ của xã hội và nâng cao trách nhiệm của mỗi gia đình, người lao động, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững cho ngư dân. Đào tạo, nâng cao năng lực quản trị, kiến thức thị trường, tiếp thị sản phẩm và kỹ năng lập kế hoạch tổ chức sản xuất cho người quản lý các tổ hợp tác, hợp tác xã. Triển khai các chương trình khởi nghiệp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực thủy sản.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật trong hệ thống khuyến nông, sản xuất giống thủy sản để bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao hiệu quả hoạt động đáp ứng yêu cầu chung trong các lĩnh vực đào tạo, dạy nghề, thông tin tuyên truyền, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng các mô hình điển hình... hỗ trợ ngư dân phát triển nuôi biển. Thực hiện xã hội hóa công tác khuyến nông, phát triển mạng lưới cộng tác viên khuyến nông cơ sở để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn và trao đổi thông tin khoa học và công nghệ, thị trường đến ngư dân.

#### **5. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, cảnh báo môi trường, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống dịch bệnh thủy sản**

- Quản lý, giám sát chặt chẽ môi trường biển; quy định cụ thể việc xử lý chất thải, nước thải, rác thải... ở các cơ sở nuôi và vùng nuôi. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp

hệ thống quan trắc môi trường tự động đáp ứng yêu cầu kiểm soát và cảnh báo các nguy cơ về môi trường vùng nuôi biển tập trung. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường sống, môi trường biển của người dân, doanh nghiệp, du khách... Nghiêm cấm việc xả thải gây ô nhiễm môi trường biển của tàu thuyền nghề cá và ngư dân trong sinh hoạt, sản xuất tại các cơ sở nuôi.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 01/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý và thực thi nghiêm pháp luật về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), kiên quyết xử lý các tổ chức cá nhân vi phạm; đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hệ thống cảng cá thuộc thẩm quyền quản lý, khẩn trương hoàn thành việc lắp đặt thiết bị thông tin liên lạc, giám sát hành trình trên các tàu cá, kiểm soát tàu cá ra vào cảng, giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng, chứng nhận nguồn gốc thủy sản theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, vận động ngư dân thay đổi thói quen cũ, nhận thức rõ các hành vi vi phạm và tự giác tuân thủ các quy định về khai thác thủy sản.

- Đẩy nhanh tiến độ thành lập khu bảo tồn biển Cô Tô - Đảo Trần, khu bảo tồn vịnh Hạ Long theo các quy hoạch được duyệt. Phát triển các vùng nuôi biển tập trung gắn với việc tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường, các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là: hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển... Tiếp tục nhân rộng mô hình xây dựng rạn nhân tạo kết hợp trồng phục hồi san hô ở các vùng biển Cô Tô - Đảo Trần, vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long. Xây dựng mô hình đồng quản lý các vùng nuôi tập trung. Bảo tồn, kết hợp đặt hàng sản xuất giống thủy sản đặc hữu, quý hiếm, có giá trị kinh tế cao như: cá song, bào ngư, sá sùng, ghẹ Trà Cổ... để tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các vùng biển có điều kiện tự nhiên phù hợp.

- Tăng cường kiểm soát, phòng trừ dịch bệnh thủy sản; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh, giám sát an toàn thực phẩm và các hoạt động sản xuất, kinh doanh giống, vật tư, thức ăn, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng các chất cấm, những chất ngoài danh mục được phép sử dụng và các loại phương tiện, ngư cụ làm nghề khai thác hải sản có tính chất hủy diệt.

## **6. Tổ chức sắp xếp lại hoạt động của các cơ sở chế biến thủy sản theo chuỗi giá trị, tạo chuyển biến nhanh, bền vững trong lĩnh vực chế biến và thương mại thủy sản**

- Thực hiện di dời các cơ sở chế biến thủy sản tại các địa phương: Hạ Long, Quảng Yên, Vân Đồn, Móng Cái, Cô Tô vào các cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu dịch vụ hậu cần nghề cá theo quy hoạch được duyệt; tổ chức, sắp xếp lại hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu về điều kiện sản xuất phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Khuyến khích phát triển các nhà máy chế biến thủy sản mới, ứng dụng công nghệ hiện đại, chế biến sâu nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm. Tăng cường liên kết giữa các khâu trong quá trình sản xuất, chế biến theo yêu cầu của thị trường.

- Phát triển thị trường nội tỉnh gắn với chương trình OCOP; quy hoạch lại hệ thống chợ đầu mối, hình thành các kênh phân phối hàng thủy sản trong và ngoài Tỉnh. Hình thành sàn giao dịch thủy sản tại Quảng Ninh. Xây dựng các Trung tâm thương mại nghề cá kết hợp du lịch tại Hạ Long, Vân Đồn, Móng Cái. Duy trì, giữ vững 3 thị trường xuất khẩu chủ lực Trung Quốc, EU, Nhật Bản; mở rộng thị trường xuất khẩu sang các khu vực có nhiều tiềm năng như: Đông Âu, Trung Đông, Châu Phi, Nam Mỹ, Hàn Quốc, ASEAN... Phối hợp với các cơ quan liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai xây dựng Trung tâm giao dịch hàng hóa, nông, lâm, thủy sản Châu Á - Thái Bình Dương (với tính chất là chợ đầu mối nông sản) tham gia Dự án thực phẩm nông nghiệp an toàn Việt Nam tại thành phố Móng Cái nhằm đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt hơn về kiểm dịch, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo quản, đóng gói hàng hóa và tăng cường quản lý kiểm tra hàng hóa nông, thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

### **7. Đổi mới cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển nuôi thủy sản biển**

- Rà soát, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các chính sách đặc thù về: lãi suất tín dụng; bảo hiểm rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, chuyển đổi giống mới, công nghệ mới, phương thức nuôi mới; chuyển đổi vật liệu nổi sử dụng trong nuôi biển... nhằm tăng khả năng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, khuyến khích ngư dân đầu tư phát triển sản xuất; xây dựng cơ chế hỗ trợ về pháp lý, tài chính phù hợp với thực tế, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã tham gia dịch vụ cung ứng giống, vật tư, thức ăn, thuốc thú y thủy sản, thu mua... hoạt động hiệu quả.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định thuộc thẩm quyền của Tỉnh nhằm khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất tạo khung pháp lý để thúc đẩy phát triển nuôi biển bền vững như: quy định quản lý chất lượng giống thủy sản; kiểm soát, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản; điều kiện quy cách ô lồng, giàn bè nuôi biển; vệ sinh môi trường lồng bè nuôi biển; hạn mức giấy phép nuôi biển...

- Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, rút gọn quy trình thủ tục giải quyết hồ sơ cho các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã trong việc cấp địa điểm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nuôi biển. Khuyến khích, hỗ trợ ngư dân chuyển đổi mô hình kinh tế hộ sang kinh tế tập thể với nòng cốt là các tổ hợp tác, hợp tác xã để thực hiện liên kết doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất quy mô vừa và nhỏ, hoặc liên kết một số khâu trong chuỗi giá trị.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn Trung ương và địa phương đầu tư phát triển nuôi biển. Huy động các nguồn lực hợp pháp khác, nhất là nguồn lực xã hội theo phương châm "*Lấy đầu tư công, dẫn dắt đầu tư tư*"; khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) trong việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực nuôi biển.

### **8. Tổ chức thực hiện**

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện pháp lý để hỗ trợ phát triển nuôi biển; đồng thời tăng cường giám sát công tác tổ chức thực hiện

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo: (1) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao đảm bảo rõ việc, rõ cơ quan chịu trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện gắn trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nuôi biển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh. (2) Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, cơ chế, chính sách cụ thể hỗ trợ phát triển nuôi biển để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị. (3) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

- Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy các địa phương có biển chỉ đạo phổ biến, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, cơ chế kiểm tra, giám sát, cơ quan chịu trách nhiệm và lộ trình chi tiết để cụ thể hóa việc thực hiện Chỉ thị trong phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền được giao; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện Chỉ thị.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thị, thành ủy các địa phương có biển và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chỉ thị; chỉ đạo Trung tâm Truyền thông tỉnh và các cơ quan thông tin, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực thủy sản nói chung, nhất là về phát triển nuôi biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm theo dõi, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nội dung cần quan tâm chỉ đạo.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Chỉ thị; chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng các mô hình đồng quản lý khu vực nuôi biển tập trung phù hợp với thực tế.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng TW Đảng (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các ban xây dựng đảng và VPTU,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐU trực thuộc tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Lưu: VPTU, TH5.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Xuân Kỳ**